Cao Bá Hưng

1711061950

17THN105

**MAKE CHANGES**

$ git status: hiển thị tất cả các tệp đã được add và commit nhưng chưa push

$ git diff:hiện thị thông tin thay đổi giữa thư mục làm việc và vùng index (staging) hoặc với commit cũ

$ git add [file]:Để đưa một tập tin vào Staging Area

$ git diff --staged: Hiển thị sự khác biệt giữa tệp phân đoạn và phiên bản tệp cuối cùng

$ git reset [file]: loại bỏ tập tin chỉ định đã đưa vào Staging Area để không phải bị commit theo

$ git commit -m "[descriptive message]":thực hiện lưu vào CSDL Git toàn bộ nội dung chứa trong vùng staging và kèm theo nó là một đoạn text thông tin mô tả sự thay đổi của của commit này so với commit trước

**CONFIGURE TOOLING**

$ git config --global user.name "[name]" : đặt tên mà bạn muốn gắn vào mỗi lần commit

$ git config --global user.email "[email address]":

$ git config --global color.ui auto: tô màu các dòng lệnh đầu ra của git

**CREATE REPOSITORIES**

$ git init [project-name]: Khởi tạo 1 git repository với tên được chỉ định

$ git clone [url]:Tải xuống một dự án và toàn bộ lịch sử phiên bản của nó

**GROUP CHANGES**

$ git branch: hiển thị danh sách các nhánh đã tạo

$ git branch [name]: tạo ra một nhánh mới trong repo

$ git checkout [branch-name]: chuyển sang nhánh đã chỉ định

$ git merge [branch]: kết hợp nhánh chỉ định vào nhánh master

$ git branch -d [branch-name] : xóa nhánh chỉ định

**REFACTOR FILENAMES**

$ git rm [file]: xóa file tại remote và local

$ git rm --cached [file]:xóa 1 tệp trên remote nhưng vẫn giữ lại ở local

$ git mv [file-original] [file-renamed]:Thay đổi tên tệp

**REVIEW HISTORY**

$ git log: Xem lại lịch sử các lần commit

$ git log --follow [file]: Xem lại lịch sử các lần commit của 1 file

$ git diff [first-branch]...[second-branch]:Xem sự khác nhau của hai nhánh

$ git show [commit]: hiển thị các thay đổi tại commit chỉ định

**SUPPRESS TRACKING**

$ git ls-files --other --ignored --exclude-standard: Hiển thị các file ẩn trên project

**REDO COMMITS**

$ git reset [commit]: loại bỏ file đã add vào local

$ git reset --hard [commit]:loại bỏ những thay đổi đã được commit

**SAVE FRAGMENTS**

$ git stash:được sử dụng khi muốn lưu lại các thay đổi chưa commit

$ git stash pop: khôi phục các file được lưu trữ gần đây nhất

$ git stash list:hiển thị danh sách các file đã lưu trữ

$ git stash drop:hủy các file đã lưu trữ gần nhất

**SYNCHRONIZE CHANGES**

$ git fetch [bookmark]: Lấy các thay đổi mới nhất của remote

$ git merge [bookmark]/[branch]: Kết hợp 2 branch lại với nhau

$ git push [alias] [branch]: đẩy các thay đổi lên remote

$ git pull: update các thay đổi từ remote về local